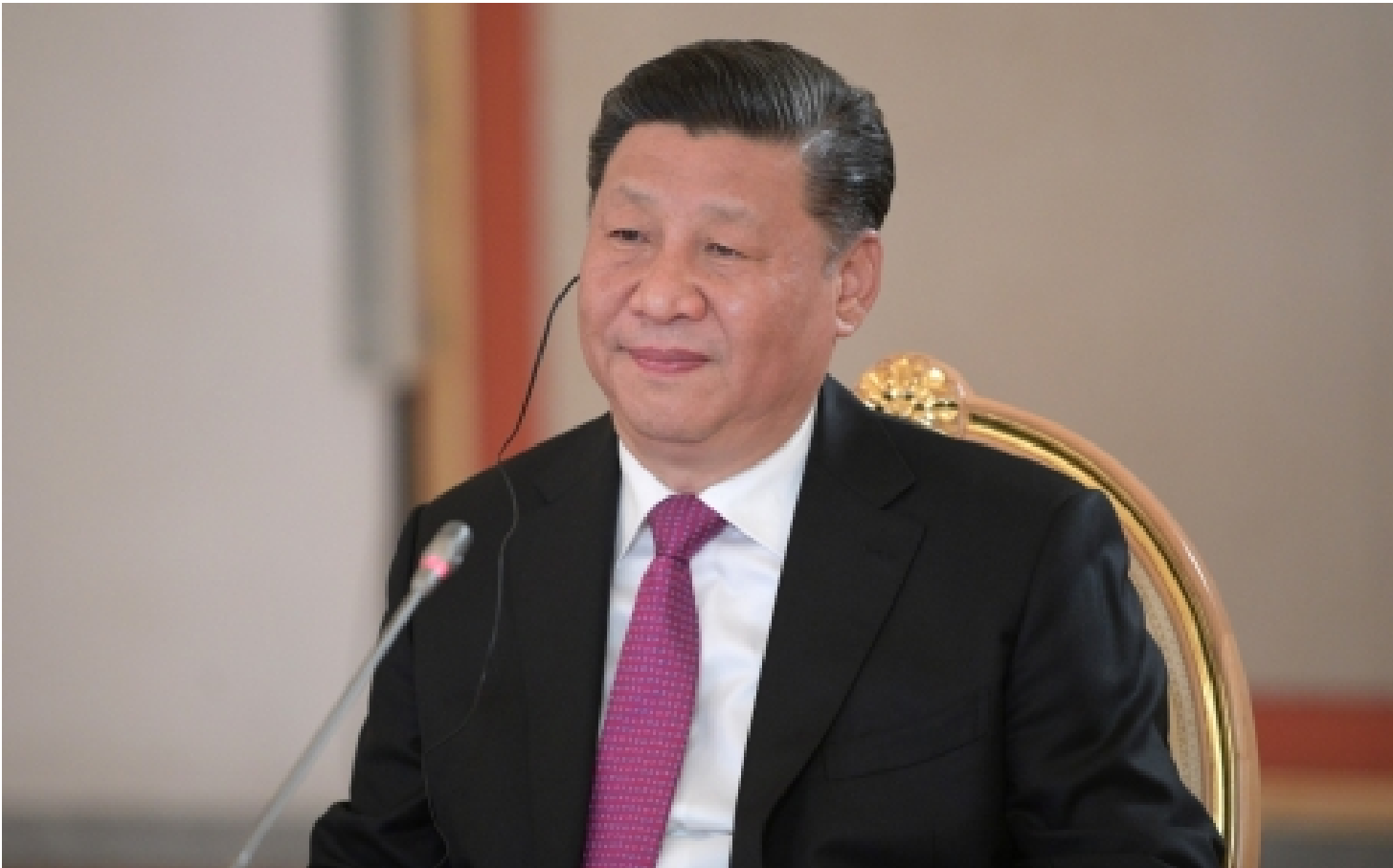


Hành vi của Trung Quốc ở Biển Đông và tham vọng tại Đông Nam Á tiếp tục được xem xét kỹ lưỡng giữa các xu hướng rộng lớn hơn, bao gồm việc cạnh tranh Mỹ-Trung ngày càng gay gắt, các cuộc thảo luận ngày một căng thẳng về kiến trúc khu vực ở Ấn Độ-Thái Bình Dương và nỗ lực không ngừng của các quốc gia Đông Nam Á và Bắc Kinh nhằm hướng tới một bộ quy tắc ứng xử ràng buộc ở Biển Đông.



Để giải quyết những vấn đề này, Prashanth Parameswaran, biên tập viên cao cấp của The Diplomat đã phỏng vấn Patrick Cronin - Chủ tịch An ninh châu Á-Thái Bình Dương tại Viện Hudson và Ryan Neuhard - một chuyên viên nghiên cứu ở đó. Hai chuyên gia Patrick Cronin và Ryan chính là đồng tác giả của báo cáo có tựa đề: “Cạnh tranh toàn diện: Thách thức của Trung Quốc tại Biển Đông”, do Trung tâm An ninh Mỹ mới (CNAS) phát hành tháng 1/2020. Sau đây là nội dung cuộc phỏng vấn:

- Báo cáo tập trung vào khái niệm “cạnh tranh toàn diện” mà các ông đã đặt ra khi nhìn lại lịch sử Trung Quốc cũng như các khái niệm đồng nghiệp như công nghiệp công/nghiên cứu xâm nhập khu vực (A2/AD) và chiến tranh chính trị. Việc nhìn vào cách hành xử của Trung Quốc và Bỉn Đông thông qua lăng kính cạnh tranh toàn diện thay vì thông qua một số khái niệm hay khuôn khổ trước đây có ý nghĩa như thế nào?

Cạnh tranh toàn diện là một lăng kính hữu ích vì nó sẽ giúp làm rõ ba ý tưởng cốt yếu. Thứ nhất, cuộc đấu tranh chính đang diễn ra đối với những mặt cuộc chiến tranh thế giới. Đây là cạnh tranh, không phải chiến tranh. Sự khác biệt đó rất quan trọng vì cạnh tranh và chiến tranh đòi hỏi những chiến lược, nguồn lực và sự lãnh đạo khác nhau. Bộ Quốc phòng đóng một vai trò quan trọng. Tuy nhiên, sự không thể thành công nếu không có sự đóng góp không kém phần mạnh mẽ từ các hoạt động ngoại giao, phát triển và các bên tham gia chính phủ cũng như nhân có vai trò quan trọng đối với chính sách công nghệ và đổi mới. Chúng có sự chung tay của Bộ Ngoại giao để tập hợp sự ủng hộ của các quốc gia chung chí hướng đối với một nghệ trình chung cũng như để phổ biến các hoạt động tuyên truyền và gây ảnh hưởng của Trung Quốc. Chúng có sự tham gia của các Cơ quan tài chính phát triển quốc tế Mỹ (DFC) và Cơ quan phát triển quốc tế Mỹ (USAID) để cung cấp các khoản đầu tư minh bạch và bền vững với tiêu chuẩn cao, trái với sự hợp tác ép buộc của Trung Quốc trong lĩnh vực kinh tế. Mỹ cũng có các khoản đầu tư trong nước, với cách giáo dục và các chính sách điều phối để có thể chiếm ưu thế so với Trung Quốc trong cuộc cạnh tranh về các công nghệ trọng yếu. Quan trọng nhất, Mỹ cũng sẽ phải hợp chặt chẽ giữa các cơ quan thông qua Hội đồng an ninh quốc gia (NSC) và cũng đang biến hóa các chính sách với các đồng minh và đối tác của Mỹ trong khu vực. Trung Quốc đang sử dụng tất cả các công cụ, ngoại trừ chiến tranh. Mỹ cũng sẽ dùng mọi công cụ sao cho có thể tận dụng được những lợi thế đặc đáo của mình, cũng như các chu kỳ mới và luật pháp quốc tế để tăng cường lợi thế của mình.

Thứ hai, cách tiếp cận của Trung Quốc đối với cạnh tranh không biến ràng buộc bởi chu kỳ mới và luật pháp quốc tế. Cạnh tranh thông thường đều có giới hạn. Việc gieo rắc thông tin sai lệch, sáp nhập lãnh thổ tranh chấp hoặc đánh cướp quyền sở hữu trí tuệ với sự hỗ trợ của nhà nước là những phương thức không được phép sử dụng. Những nỗ lực nhằm cản trở quyền tự do ngôn luận ở một số nước khác hay quyền tự do hàng hải ở các vùng biển quốc tế cũng vậy. Cách tiếp cận của Trung Quốc đối với cạnh tranh vi phạm những giới hạn này. Cạnh tranh toàn diện giúp nêu bật việc Trung Quốc đang áp dụng một chiến lược các đoạn và toàn lực đối với cạnh tranh.

Thứ ba, cạnh tranh toàn diện truyền tải ý tưởng rằng đây là một cuộc cạnh tranh

toàn xã hội. Giống như khi mặt quốc gia huy động cho cuộc chiến tranh lớn, Trung Quốc đã huy động toàn xã hội cho sự cạnh tranh toàn diện. Chính phủ Trung Quốc đã nhúng tay vào các công ty tư nhân, người dân, những kẻ kích động trên mạng Internet, Hoa kiều và bất kỳ nhóm người nào khác mà giúp cho Trung Quốc có thể kiểm soát. Cũng có người gọi hành vi này của Trung Quốc là “chiến tranh chính trị” hay “chiến tranh vùng xám”. Trong khi nhận mệnh lệnh của cuộc chạy đua hay ít nhất là cách thức vận hành của nó, thì những thuật ngữ này cũng vô tình có sự quan trọng cho rằng vận động này có ý nghĩa liên quan đến quân sự. Cạnh tranh toàn diện không chỉ chú ý tới những đặc trưng cốt yếu nhất trong chiến lược và hành vi của Trung Quốc. Trong khi sự cạnh tranh của Bắc Kinh hầu như không bị hạn chế, thì mặt ngoài lại là những công sự của Trung Quốc muốn giành chiến thắng mà không cần giao chiến.

- Báo cáo làm rõ về mối quan hệ giữa các mục tiêu quốc gia, mục tiêu khu vực của Trung Quốc ở Biển Đông và rằng hơn là khu vực Đông Nam Á và các công cụ quy định đang được sử dụng. Mục dù câu chuyện nhìn chung có liên quan tới tính liên tục là chủ yếu, nhưng trong cách tiếp cận, hành động và phát ngôn của Trung Quốc trong vận động này, dù là về phạm vi tác động của các công cụ hay về mặt sự hành động có thể diễn ra thì Chủ tịch Tập Cận Bình, đã có những thay đổi nào đáng chú ý trong những năm gần đây?

Phạm vi tác động của các công cụ mà Trung Quốc sử dụng cho chiến tranh đã và đang được mở rộng trên mọi lĩnh vực. Tất cả các phương tiện kinh tế, thông tin, quân sự, tâm lý và pháp lý của nước này ngày nay đều có tác động lớn hơn. Các phương tiện này có phạm vi tiếp cận lớn hơn, có nhiều khả năng huy động các bên tham gia theo hướng và được kết hợp tốt hơn. Tuy nhiên, sự thay đổi rõ rệt nhất chính là cách Trung Quốc sử dụng các công cụ của mình.

Đổi lại Tập Cận Bình, Chính phủ Trung Quốc đã chuyển hướng sang thực hiện chính sách đối ngoại mang tính đàn áp và coi thường luật pháp hơn. Thời kỳ “trở lại hòa bình” và theo đuổi một “thế giới hài hòa” đã qua. Sau khi từng bước tích lũy quy định lớn, Chính phủ Trung Quốc hiện nay dường như có ý định sử dụng sức mạnh đó để áp đặt sự thích của mình lên người khác. Điều đó được thể hiện khi Trung Quốc trực tiếp ép buộc các nước khác phải nhượng bộ. Tuy nhiên, điều đó cũng được thể hiện khi các chính sách mang tính ép buộc của Trung Quốc khiến các bên thứ ba phải chấp nhận thông qua các chính sách thân thiện với những công sự của Trung Quốc do người làm Bắc Kinh khó chịu.

Trong thời, Chính phủ Trung Quốc cũng trở nên sẵn sàng thách thức và đôi khi trực tiếp vi phạm các cam kết hiệp ước mang tính ràng buộc về pháp lý như Công ước Liên hiệp quốc về Luật biển (UNCLOS). Chính phủ Trung Quốc ký kết các hiệp ước nhưng chỉ tuân thủ khi nào cảm thấy thuận tiện. Ví dụ nổi bật nhất trong vấn đề Biển Đông là việc Bắc Kinh từ chối công nhận phán quyết năm 2016 của Tòa Trọng tài về tranh chấp trên Biển Đông, vốn là một phần của cơ chế giải quyết tranh chấp của UNCLOS.

Điều thậm chí đi ra thòng xuyên hơn là việc Trung Quốc luôn muốn làm theo ý mình thông qua hành vi áp đặt các nước láng giềng như hơn, nhưng nước vốn phải đổi một vài mặt của chính sách còn: để Bắc Kinh từ hành động hoặc từ bỏ lợi ích kinh tế đang thời đổi một vài các biện pháp trừng phạt. Ví dụ, kể từ phán quyết năm 2016, Tổng thống Duterte đã cho phép Trung Quốc “chà đạp” lên chủ quyền của Philippines nhằm đổi lấy miếng mồi như là những lợi ích hơn và cơ sở hạ tầng mà phần lớn vốn của được thực hiện. Trong thời, Trung Quốc tiến hành xây dựng các tiền đồn quân sự trên các đảo đá nhân tạo ở quần đảo Trường Sa, trái với quy tắc của ASEAN và Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông năm 2002.

Những thay đổi này phản ánh một mô hình mà trong đó Chính phủ Trung Quốc bắt đầu áp đặt lợi ích duy để đoán về các nước bên ngoài giềng như về người dân trong nước. Điều này cho thấy, nếu như có cơ hội, Chính phủ Trung Quốc sẽ đổi xử với các nước láng giềng như những đổi tòng chỉ không phải đổi tác. Việc Chính phủ Trung Quốc ưa thích các mục tiêu và phương thức để đoán, phi pháp là lý do dẫn tới cũng thòng giữa Trung Quốc và các nước khác trong cũng đồng quốc tế. Nếu Chính phủ Trung Quốc thể hiện ý định ôn hòa và tuân thủ các chuẩn mực và luật pháp quốc tế, cũng đồng quốc tế sẽ hoan nghênh sự trở lại của nước này. Tuy nhiên, thay vào đó, Bắc Kinh lại làm phức tạp thêm vấn đề liên quan tới hành vi ác ý của họ về một chiến dịch kéo dài, tuyên truyền về việc họ đã từ ra cơ sở và công bằng ra sao và rằng bất kể ai phản đối lập trường của Bắc Kinh đều không muốn Trung Quốc giành được chủ quyền xứng đáng.

Hành vi của Trung Quốc cũng bộc lộ một mô hình quan trọng khác. Chính phủ Trung Quốc đã nhiều lần xây dựng sức mạnh vượt trội so với các quốc gia khác trong một lĩnh vực nào đó nhưng cũng đồng thời trở nên an rộng hơn sẽ không sẽ dựng sức mạnh đó để chống lại những nước này. Sau đó, khi Trung Quốc trở thành bên tham gia chiếm ưu thế trong lĩnh vực đó thì Chính phủ nước này lại làm dựng sức mạnh để ép buộc các quốc gia để tiến thòng hay các tập đoàn đa quốc gia. Ví dụ, Trung Quốc xây dựng sức mạnh kinh tế vượt trội so với các nước láng giềng trong nhiều thập kỷ. Vì vậy những sự phụ thuộc sâu sắc hơn về kinh tế, nước này tạo ra về mặt “đôi bên cùng có lợi” và chỉ đổi cho đến khi Trung Quốc có được về thời đổi

tác động mội chột cña nhng quc gia này. Sau đó, Trung Quốc lđi sđ dng đon bđy tài chính đđ ép buđc nhng nđđc này. Mđt báo cáo cña CNAS nđm 2018 đđ mô tđ chi tit mđt sđ vđ viđc đđng chú ý: Lđnh cđm xuđt khđu đđt hiđm sang Nhđt Bđn nđm 2010, hđn chđ nhđp khđu cá hđi Na Uy nđm 2010, hđn chđ nhđp khđu chuđi tđ Philippines nđm 2012, hđn chđ du lđch đđn ðài Loan nđm 2016, tđnh phđ nhđp khđu các sđn phđm khai mđ tđ Mđng Cđ nđm 2016, viđc đđng cña chuđi siđu thđ Lotte và hđn chđ du lđch và nhđp khđu vđn hóa phđm Hàn Quốc nđm 2016. Trung Quốc tđng cđng sđc mđnh quân sđ trong khi vđn trđn an các nđđc khác rđng hđ sđ không sđ dng sđc mđnh đó đđ chèn ép các nđđc láng giđng. Sau đó, khi quân đđi Trung Quốc giđnh đđđc lđi thđ vđđt trđi so vđi các nđđc láng giđng, Bđc Kinh bđt đđu triđn khai sđc mđnh quân sđ cña nđđc này. Chính phđ Trung Quốc đđ triđn khai các lđc lđđng quân sđ, bao gđm cđ tên lđa chđng hđm, đđn các cđu trúc đđa hình trên quần đđo Trđng Sa đđng tranh chđp. Bđc Kinh cđng cđ các tàu cđnh sát biđn có vđ trang cđ tàu khu trđc đđ hđ tđng ngđ dân nđđc này đđnh bđt cá trái phép vùng đđc quyđn kinh tđ cña các nđđc khác. Trung Quốc cđng cđ các tàu dân quân biđn sđ dng tia laser đđ làm lóa mđt các phi công bay trên không phđn quđc tđ. Trung Quốc cđng đđ đđa các nđđc láng giđng thông qua viđc triđn khai các tàu khđo sát đđi đđđng, các giđn khoan và sđ lđđng lđn tàu đđnh cá, tđt cđ đđu do lđc lđđng dân quân biđn, cđnh sát biđn và Hđi quân Quân giđi phóng nhân dân Trung Quốc hđ tđng và bđo vđ.

Mô hình này có ý nghĩa quan trọng vì gđn đây Trung Quốc đđ tích lđy đđ liđu lđn (Big Data) đđ chuđn bđ cho viđc chiđm đđu thđ vđđt trđi vđ thông tin. Hđn nđa, Bđc Kinh cđng đđng tđng bđđc thúc đđy viđc kiđm soát cđ sđ hđ tđng sđ cña các nđđc khác – bao gđm phđn cđng và phđn mđm mđng 5G, hđ tđng cđng viđn thông và các tuyđn cáp ngđm đđđi biđn. Trung Quốc trđn an các nđđc láng giđng rđng nđđc này sđ không lđm đđng sđc mđnh vđ cđ sđ hđ tđng cña mình. Đđn lúc này, chúng ta hđn đđ biđt mô hình này sđ kđt thúc nhđ thđ nào. Đđi vđi nhng đđ liđu không thđ xâm nhđp, Trung Quốc sđn sàng tìm cách phá hođi nhđm đđt đđđc đđđu mà hđ cđn trong thđi bình hođc nđu cđn thđt có thđ tìm cách thđng thđ trong mđt cuđc giao tranh “thông tin hóa” chóng vánh.

- Báo cáo đđ nêu chi tit nđm khđa cđnh quan trọng nhđt cña chiđn đđch cđnh tranh toàn đđđn cña Trung Quốc ở Biđn Đđng và khu vđc Đđng Nam Á: sđc mđnh kinh tđ, thđng trđ thông tin, sđc mđnh trên biđn, hođt đđng tâm lý và pháp lý. Trong các vđn đđ này, ông đđc biđt nhđn mđnh đđn viđc cđn phđi tđp trung vào đđu thđ vđ thông tin, đđđu mà ông đđ tđng nhđc đđn trong phát biđu ra mđt báo cáo tđi CNAS. Ông có thđ nói rõ hđn vđ bđi cđnh cña sđ cđn thđt phđi tđp trung hđn vào lđnh vđc này không?

Cạnh tranh thông tin là rất quan trọng vì nó tạo ra hiệu ứng dây chuyền đối với tất cả các lĩnh vực cạnh tranh khác. “Thắng trận thông tin” là thuật ngữ chúng tôi sử dụng để thảo luận về các nỗ lực của Trung Quốc nhằm thu thập các dữ liệu, kiểm soát các số hộ tầng số, lập lịch thông tin, phát tán thông tin sai lệch và phát triển các ngành công nghiệp liên quan đến thông tin để Trung Quốc có thể chi phối nền kinh tế thông tin và công nghệ cao trong tương lai. Nếu Trung Quốc có được ưu thế về thông tin, thì nước này có thể sử dụng lợi thế đó để tăng cường các hoạt động tâm lý, đòn bẩy kinh tế, các hoạt động quân sự và bán quân sự, và thậm chí là các nỗ lực để loại bỏ các chu kỳ mức và nguyên tắc pháp lý. Ví dụ, các hoạt động tâm lý sử dụng quy hoạch khi Trung Quốc có thể sử dụng dữ liệu về các cá nhân để phát tán các thông tin sai lệch đúng mục tiêu hơn. Việc kiểm soát các số hộ tầng số đem lại một phương thức thu thập tin tức theo dõi việc truy cập mạng, làm chậm kết nối đến các trang mạng nhất định, hay có thể là sàng lọc nội dung giống như cách Trung Quốc đã tiến hành ở trong nước, mà không để lộ ra vết. Khi năng lực ra mắt được là rất cao.

Điều làm gia tăng mối quan ngại của quốc tế không phải là hành động đơn lẻ nào đó của Trung Quốc mà là toàn bộ những nỗ lực của chính phủ nước này trong lĩnh vực thông tin. Chúng ta có thể trích dẫn một số hành động khác biệt nhưng có liên hệ với nhau của Trung Quốc mà có thể phá hoại hoặc thu thập chia sẻ thông tin tình báo lâu nay giữa Mỹ và Anh. Trước tiên, Viện nghiên cứu số 54 của Quân giới phóng nhân dân Trung Quốc đã thâm nhập vào các số dữ liệu của công ty Equifax năm 2017, gây tổn hại tới dữ liệu cá nhân của gần 150 triệu người Mỹ (và 13 triệu người Anh) – những thông tin có thể nhằm đến những người làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến an ninh quốc gia. Thứ hai, đội áp lực kinh tế và vận động hành lang mạnh mẽ (Ủy viên Quốc vụ, Bộ trưởng Ngoại giao Vương Nghị thậm chí đã gọi việc phân đội Huawei là “vô đạo đức”), nước Anh đã buộc phải chấp nhận rời bỏ đội ngũ viễn thông 5G của mình khi phải chuyển một phần vào công nghệ của Huawei. Một số chuyên gia cũng cảnh báo thiêu ròi ro của việc mua công nghệ của Trung Quốc khi gợi ý rằng London có thể chứng kiến các hoạt động gián điệp và bèo về các bí mật từ các phần khác của hệ thống. Tuy nhiên, từ kinh nghiệm của bản thân, Mỹ biết rõ các thông tin có thể bị đánh cắp qua hệ thống viễn thông như thế nào. Cơ quan tình báo trung ương Mỹ (CIA) và Cơ quan tình báo liên bang Mỹ (BDN) đã bị khóa hệ thống báo một của chính phủ các nước đã mua máy móc của công ty Crypto của Thụy Sĩ. Tuy nhiên, theo Jonathan Eyal, một cây bút của tờ Straits Times, chính phủ nhiều nước vận tin tương giao phó các thông tin liên lạc bí mật cho các thị trường nước ngoài, vì “họ coi máy móc chuyển tin tức là những nền tảng”. Trung Quốc cũng muốn có được khả năng đó trong tương lai. Việc mua lại một lượng dữ liệu cá nhân không chỉ là một công cụ khác mà Bộ Kinh tế cũng có thể đưa vào để đạt được số vốn từ việc thông tin.

- Các giới quy tắc thách thức này, báo cáo đã được cập nhật số cần thiết phải huy động

nguồn lực nhằm cạnh tranh từng thềm vực Trung Quốc, bao gồm thông qua việc đẩy phó với chiến lược của Bắc Kinh, nguồn vốn đầu tư và nguồn nhân lực công nghệ để duy trì và phát triển. Ông có thể đưa ra một số khuyến nghị cụ thể mà theo quan điểm của ông là quan trọng và cấp thiết nhất hay không? Ngoài ra, theo ông thì những khuyến nghị nào khó thực hiện nhất?

Trước tiên, Mỹ và các quốc gia cùng chí hướng cần phải tìm cách làm giảm hiệu quả các hoạt động tâm lý và tuyên truyền của Trung Quốc. Điều này đòi hỏi phải vạch trần các đối tượng được ủy nhiệm và gắn nhãn các thông tin sai lệch để những người tiếp nhận thông tin có thể nhận biết tốt hơn khi nào họ đang là mục tiêu. Các bước đi cụ thể có thể bao gồm việc đẩy mạnh thực thi các đạo luật như Đạo luật Đăng ký Đối Diện Nước Ngoài (FARA) của Mỹ và xây dựng các hệ thống dữ liệu rõ ràng, minh bạch với các công ty truyền thông xã hội để gắn nhãn thông tin sai lệch trên các nền tảng của họ một cách rõ ràng hơn. Việc Mỹ mở rộng các nỗ lực ngoại giao công của Bộ Ngoại giao và Trung tâm can thiệp toàn cầu trực thuộc bộ này cũng có thể giúp đảm bảo rằng các thông tin chính xác, tin cậy, kịp thời có thể đến với những đối tượng đang là mục tiêu của Trung Quốc.

Thứ hai, Mỹ và các đối tác có thể giúp các quốc gia đang chuyển đổi từ nền kinh tế của Trung Quốc bằng cách cung cấp các nguồn tài trợ thay thế minh bạch, chặt chẽ và bền vững hơn. Việc trao quyền cho DFC, với vai trò là ngân hàng phát triển của Mỹ, để huy động khu vực tư nhân Mỹ đầu tư vào các nước đang phát triển có thể cung cấp thêm nhiều nguồn tài trợ hơn cho các dự án cơ sở hạ tầng cấp thiết, đồng thời nâng cao tiêu chuẩn và tính cạnh tranh.

Thứ ba, Mỹ cũng cần tìm cách đầu tư cho chính mình. Hệ thống giáo dục công và các hệ thống đào tạo nhân lực hiện nay của Chính phủ Mỹ không được trang bị để đối phó với những thách thức do cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 gây ra, những công nghệ mới về môi trường, sự suy yếu của các tiến trình dân chủ và những nhu cầu an ninh quốc gia trong tương lai. Những thách thức này cần một đầu tư mạnh mẽ vào các ngành khoa học tự nhiên và nhân văn, nghiên cứu và ngôn ngữ khu vực cũng như công nghệ và đạo đức. Những điều này đòi hỏi phải cải thiện toàn diện hệ thống và khả năng tiếp cận giáo dục. Trong khi đó, các hệ thống giáo dục và đào tạo nhân lực của chính phủ cũng cần cải thiện lực lượng lao động để có thể hoạt động trên khắp các tuyến thông tin trong các lĩnh vực quân sự, công nghệ, kinh tế và ngoại giao.

- Ngoài việc huy động nguồn lực nhằm cạnh tranh từng thềm vực Trung Quốc, báo cáo

còn gọi đi một thông điệp rõ ràng về sự cần thiết phải hình thành sự can dự tích cực với Đông Nam Á, bên ngoài bất kỳ cuộc đấu tranh toàn cầu nào giữa Mỹ và Trung Quốc, một điểm quan trọng thông báo báo I. Đầu là những lĩnh vực mà ông cho rằng có tiềm năng nhất và đầu là những quốc gia trong khu vực này mà Washington cần phải được biết tập trung? Ông nhìn nhận như thế nào về vai trò của thế lực ASEAN và chủ nghĩa đa phương trong bối cảnh tranh chấp biển hiện nay, nhất là khi xét tới các thách thức mà thế lực này đã và đang phải đối mặt trong những năm gần đây?

Mỹ muốn chúng tôi nhìn nhận Đông Nam Á an toàn, thịnh vượng, ổn định và có thể quy hoạch. Có rất nhiều cơ hội đang nổi lên để đầu tư vào kinh doanh và cơ sở hạ tầng ở Đông Nam Á. Nhờ đã có các dự án đó, Mỹ có thể giúp đáp ứng các nhu cầu đó bằng cách huy động khu vực tư nhân tài trợ thông qua các thế lực như DFC, và còn có khả năng hợp tác với nhiều thế lực khác của chính phủ và khu vực tư nhân để huy động các khoản đầu tư quan trọng, cần thiết, bền vững và minh bạch. Cũng có rất nhiều cơ hội để tăng cường sự phối hợp của các nước Đông Nam Á và các vấn đề nhận được sự quan tâm chung. Ví dụ, việc hỗ trợ các nước Đông Nam Á tăng cường hợp tác quốc phòng và chia sẻ thông tin tình báo có thể giúp làm gia tăng ảnh hưởng, khả năng tự vệ và nhận thức tình huống của Đông Nam Á.

Mỹ và các đối tác cần nỗ lực phải hợp để can dự với tất cả các nước ở Đông Nam Á. Tất nhiên, thật đáng thất vọng khi phải chứng kiến Chính phủ Campuchia từng phá vỡ tính thống nhất của ASEAN và vấn đề Biển Đông vào năm 2012, nay lại ký kết một thỏa thuận bí mật có thể khiến một thế lực, cho phép Hải quân Trung Quốc tiếp cận vịnh Thái Lan. Tuy nhiên, đã có một vài quốc gia thế lực hiện sự quan tâm tới việc xây dựng mối quan hệ chặt chẽ hơn với Mỹ như Việt Nam, Indonesia và Singapore. Vì vậy, điều quan trọng là Mỹ cần phải đáp ứng mối quan tâm đó bằng những hợp tác sâu sắc hơn. Mỹ cũng cần lo ngại bởi những trở ngại đối với việc củng cố quan hệ với các đồng minh khu vực như Philippines và Thái Lan, cũng như các quốc gia hàng hải khác như Malaysia và Brunei.

Các nước Đông Nam Á có sự quan hệ hàng đầu nhất khi hợp tác với nhau, vì vậy, chủ nghĩa đa phương sẽ tiếp tục đóng vai trò trung yếu. ASEAN nên tận dụng tất cả những sự hỗ trợ của tập hợp các quốc gia cam kết báo và quy định tự do hàng hải nhằm tránh bị ép buộc tham gia các thỏa thuận không công bằng và phát triển tài nguyên hay các quy tắc lưu thông. Vì vậy, không những không nên coi sự hợp tác lỏng lẻo giữa Bộ tư lệnh Ấn Độ, Nhật Bản, Mỹ và Úc như là mối đe dọa đối với vai trò trung tâm của ASEAN, Đông Nam Á còn nên hoan nghênh các sáng kiến như Mạng lưới Điểm Xanh (Blue Dot Network)

vấn đề xây dựng để bảo vệ những lợi ích của mình trước các chương trình phát triển bất lợi. Trong đó, nếu ASEAN tiếp tục đấu tranh, các nhóm nước nhỏ có thể hợp tác trong khuôn khổ đa phương hợp nhóm đưa ra các giải pháp. Ví dụ, Indonesia, Việt Nam, Malaysia, Brunei và Philippines có thể thông qua đàm phán để đạt được thỏa thuận trong vấn đề phân định ranh giới và xây dựng một bộ quy tắc ứng xử trên biển bên ngoài ASEAN và cùng thông qua lập trình thống nhất đó.

TS. Prashanth Parameswaran là Biên tập viên cao cấp tại The Diplomat. Bài viết được đăng trên [The Diplomat](#)

Minh Anh (gt)